

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số: **02/TAIN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số
80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

TỜ KHAI QUYẾT TOÁN THUẾ TÀI NGUYÊN

[01] Kỳ tính thuế: Năm

[02] Lần đầu¹: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

[04] Tên người nộp thuế²:.....

[05] Mã số thuế³:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[06] Tên đại lý thuế (nếu có)⁴:.....

[07] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày:.....

[09] Địa chỉ nơi khai thác tài nguyên khác tỉnh với nơi đóng trụ sở chính⁵:

[09a] Phường/xã: [09b] Quận/huyện:..... [09b] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

¹ Đánh dấu X vào ô này nếu người nộp thuế khai quyết toán thuế tài nguyên lần đầu trong kỳ tính thuế (mà chưa khai bổ sung).

² Điền đầy đủ họ và tên đối với người nộp thuế là cá nhân, trường hợp người nộp thuế là tổ chức thì điền tên theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Quyết định thành lập hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương.

³ Điền đầy đủ mã số thuế của người nộp thuế.

⁴ Điền tên đại lý thuế trong trường hợp người nộp thuế có ký hợp đồng với đại lý thuế để khai thay thuế tài nguyên cho người nộp thuế.

⁵ Tại Chỉ tiêu [09]: Kê khai thông tin địa bàn nơi người nộp thuế có hoạt động khai thác tài nguyên khác tỉnh với nơi đóng trụ sở chính theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 11 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.

Trường hợp người nộp thuế có hoạt động khai thác tài nguyên trên nhiều huyện thì thực hiện khai vào chỉ tiêu này như sau:

- Nếu Cục Thuế là cơ quan thuế quản lý thu: người nộp thuế khai 01 huyện đại diện nơi có phát sinh hoạt động khai thác tài nguyên.

- Nếu Chi cục Thuế khu vực là cơ quan thuế quản lý thu" người nộp thuế khai 01 huyện đại diện thuộc Chi cục Thuế khu vực nơi có phát sinh hoạt động khai thác tài nguyên.

Lưu ý: Trường hợp người nộp thuế có văn bản giao cho đơn vị phụ thuộc trên địa bàn có hoạt động khai thác tài nguyên khác tỉnh với nơi đóng trụ sở chính trực tiếp kê khai, nộp thuế tài nguyên thì không phải khai vào chỉ tiêu này.

ST T	Tên loại tài nguyên ⁶	Sản lượng tài nguyên tính thuế		Giá tính thuế đơn vị tài nguyên	Thuế suất ⁷ (%)	Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên	Thuế tài nguyên phải nộp theo quyết toán năm ⁸	Thuế tài nguyên đã kê khai trong năm ⁹	Chênh lệch giữa số quyết toán với đã kê khai
		Đơn vị tính	Sản lượng						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)x(5)x(6) hoặc (8)=(4)x(7)	(9)	(10) = (8) - (9)
A	Tài nguyên khai thác:								
I	Khoáng sản								
1	Mỏ khoáng sản....								
	Khoáng sản ...								
	Khoáng sản ...								
2	Mỏ khoáng sản....								
	Khoáng sản ...								
	Khoáng sản ...								
II	Tài nguyên khác								

⁶ Các chỉ tiêu tại cột (2), cột (3) là “Tên loại tài nguyên” và “Đơn vị tính” phải đảm bảo theo đúng quy định về khung giá tính thuế tài nguyên do Bộ Tài chính quy định và Bảng giá tính thuế tài nguyên do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.

⁷ Thuế suất thuế tài nguyên đối với từng loại tài nguyên khai thác được quy định tại Biểu mức thuế suất thuế tài nguyên (ban hành kèm theo Nghị quyết số 1084/2015/UBTVQH13).

⁸ Đối với tài nguyên khai thác được ấn định số thuế tài nguyên phải nộp trên 1 đơn vị sản lượng tài nguyên thì thuế tài nguyên phải nộp theo quyết toán năm tại chỉ tiêu (8) = (4) x (7).

Đối với tài nguyên khai thác không được ấn định số thuế tài nguyên phải nộp trên 1 đơn vị sản lượng tài nguyên thì thuế tài nguyên phải nộp theo quyết toán năm tại chỉ tiêu (8) = (4) x (5) x (6).

⁹ Đối với Chỉ tiêu tại cột (9) “Thuế tài nguyên đã kê khai trong năm”: tổng hợp từ số liệu tại cột (8) của các tờ khai tài nguyên mẫu số 01/TAIN của các tháng trong năm tính thuế đã nộp cho cơ quan thuế.

ST T	Tên loại tài nguyên ⁶	Số lượng tài nguyên tính thuế		Giá tính thuế đơn vị tài nguyên	Thuế suất ⁷ (%)	Mức thuế tài nguyên ấn định trên 1 đơn vị tài nguyên	Thuế tài nguyên phải nộp theo quyết toán năm ⁸	Thuế tài nguyên đã kê khai trong năm ⁹	Chênh lệch giữa số quyết toán với đã kê khai
		Đơn vị tính	Số lượng						
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(4)x(5)x(6) hoặc (8)=(4)x(7)	(9)	(10) = (8) - (9)
1	Tài nguyên ...								
2	Tài nguyên ...								
B	Tài nguyên thu mua nộp thay:								
1	Tài nguyên ...								
2	Tài nguyên ...								
	Tổng cộng		x				x	x	x

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày..... tháng..... năm 2023

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)